

SẢN PHẨM TÔM (HS 160520) – THỊ TRƯỜNG ĐỨC THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI VÀ CẠNH TRANH

1. Tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu

Năm 2012, Đức là nước nhập khẩu lớn thứ 5 thế giới các sản phẩm tôm - HS Code 160520 của Việt Nam, sau Nhật Bản, Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, nhưng trước Anh. Trong giai đoạn 2008-2012, trung bình xuất khẩu hàng năm sản phẩm HS Code 160520 của Việt Nam sang Đức tăng 11% về giá trị và 4% về khối lượng. Năm 2012, tổng nhập khẩu các sản phẩm này của Đức từ Việt Nam đạt 2.532 tấn, trị giá 22,722 triệu USD.

2. Các đối thủ cạnh tranh chính

Năm 2012, 6 nước cung cấp lớn nhất các loại tôm HS Code 160520 của Đức gồm Thái Lan (chiếm 34,1% tỷ trọng nhập khẩu), Hà Lan (13,8%), Việt Nam (10,8%), Canada (6,5%), Honduras (6,1%) và Bỉ (4%). Việt Nam đứng vị trí thứ 3 trong năm 2012 là nước cung cấp sản phẩm HS Code 160520 sang Đức. Tuy nhiên, Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Đức khá ấn tượng. Trong giai đoạn 2008-2012, tăng trưởng trung bình về giá trị của Việt Nam sang Đức đạt 11%; và quốc gia có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Đức ấn tượng nhất là Canada với mức tăng trưởng trung bình về giá trị trong giai đoạn 2008-2012 sang Đức đạt 15%; tiếp đến là Thái Lan với mức tăng trưởng 13%; Honduras cũng đạt tốc độ tăng trưởng khá cao trong giai đoạn này, với mức trung bình 8%. Trong giai đoạn 2008-2012. Trung Quốc là nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Đức cao nhất với mức tăng trưởng trung bình về giá trị là 137%, kế đến là Ecuador với mức tăng trưởng 98%, Hoa Kỳ 37% và tiếp theo là Hy Lạp tăng 25%.

Bốn nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS Code 160520 sang Đức sụt giảm nhiều nhất trong giai đoạn 2008-2012 gồm Na Uy (-53%), Iceland (-39%), Tay Ban Nha (-37%) và Malaysia (-36%).

Bảng 1 - Các nhà cung cấp sản phẩm HS.160520 lớn nhất của Đức, 2012

STT		Giá trị (triệu USD)	Số lượng (tấn)	Tăng trưởng về giá trị 2008-2012 (%)
	Thế giới	210,716	20.675	3
1	Thái Lan	71,843	6.855	13
2	Hà Lan	28,992	2.098	-4
3	Việt Nam	22,722	2.532	11
4	Canada	13,647	1.454	15
5	Honduras	12,878	1.403	8
6	Bỉ	8,484	823	0

Nguồn: Trademap (2013)

Một số nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm HS.160520 của các nước cung cấp chính sang Đức gồm:

- May Ao Co., Ltd. (Thailand, <http://www.mayaogroup.com>)
- Monty & Totco Co., Ltd. (Thailand, <http://www.thai-choice.com>)
- SCT Co., Ltd. (Thailand, <http://www.scttrading.com>)
- Siam Canadian Foods Co., Ltd. (Thailand, <http://www.siamcanadian.com>)
- Tropifood / Thai Trade Service B.V. (Netherlands, <http://www.thaitrade.nl>)
- Sea Fresh B.V. (Netherlands, <http://www.seafresh.nl>)
- Bos Seafood (Netherlands, <http://www.bosseafood.nl>)
- Interseafish BV (Netherlands, <http://www.interseafish.nl>)
- Karel Hoeve IJmuiden BV (Netherlands, <http://www.karelhoeve.nl>)
- L. Kok International Sea Food BV (Netherlands, <http://www.heyko.nl>)
- Visser Vis BV (Netherlands, <http://www.visserlauwersoog.nl>)
- Clearwater Seafoods Income Fund (Canada, <http://www.clrwater.ca>)
- Arbutus Cove Enterprises Inc. (Canada, <http://www.arbutuscove.net>)
- H & H Fisheries Limited (Canada, <http://www.fishbasket.com>)
- Innovative Fishery Products Inc (Canada, <http://www.fishpackers.com>)
- Port Enterprises Ltd (Canada, <http://www.portroofing.com>)
- Stolt Sea Farm (Belgium, <http://www.stoltseafarm.com>)
- Food Partners SA (Belgium, <http://www.foodpartners.be>)
- Morubel NV (Belgium, <http://www.morubel.be>)
- Vietnam Seafoods Group (Vietnam, <http://www.vietnamseafoods.com>)
- CADOVIMEX Corporation (Vietnam, <http://www.cadovimex.com.vn>)
- Thien Ha Seafoods Co.,Ltd (Vietnam, <http://www.panga-seaco.com>)
- Javico., Ltd. (Việt Nam, <http://www.vietnhat.com>)
- Seaprodex Danang (Việt Nam, <http://www.seadanang.com.vn>)
- Minh Phu Seafood Group JSC (Việt Nam, <http://www.minhphu.com/>)
- STAPIMEX (Việt Nam, <http://www.stapimex.com.vn>)
- Nha Trang Seafoods Co. (Việt Nam, www.nhatrangseafoods.com.vn)

3. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian gần đây

Đức tiếp tục là nhà nhập khẩu tôm Việt Nam lớn nhất trong khối EU và là thị trường tiêu thụ tôm đơn lẻ lớn thứ 5 của Việt Nam.

Tôm nước lạnh từng có vai trò quan trọng trên thị trường thủy sản Đức, tuy nhiên, gần

đây tiêu thụ giảm dần do sản lượng sụt giảm, khiến giá tăng. Thị trường Đức vốn nhạy cảm với giá cả, nên khi giá tăng, người tiêu dùng đã chuyển sang mua tôm nước ấm. Nguồn cung tôm nước ấm của Đức hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu. Hầu hết tôm nhập khẩu là tôm đông lạnh, tôm tươi và ướp lạnh chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ.

Trong những năm qua, nhập khẩu tôm liên tục tăng. Tôm từ các nước đang phát triển chiếm 60% tổng khối lượng tôm nhập khẩu. Tôm đông lạnh chiếm 50% tổng khối lượng nhập khẩu, tiếp theo là tôm chế biến chiếm 47% và tôm ướp lạnh chiếm 3% còn lại.

Tôm Việt Nam xuất khẩu sang Đức chủ yếu vẫn ở dạng nguyên liệu. Theo thống kê của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), trong 5 năm 2007-2011, Việt Nam là nhà cung cấp tôm đông lạnh nguyên liệu lớn nhất cho Đức.

Khối lượng tôm chế biến sẵn và sản phẩm giá trị gia tăng xuất khẩu sang thị trường này khá thấp. Năm 2012, tôm chế biến mã HS.1605 chỉ chiếm khoảng trên 28% tổng xuất khẩu tôm sang Đức (tương đương 23,190 triệu USD). Đây là điểm yếu mà các nhà chế biến Việt Nam cần khắc phục.

Dưới tác động của khủng hoảng kinh tế lên nhiều nước châu Âu, Xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường Đức năm 2012 cũng giảm mạnh 27,8% so với năm 2011, đạt 81,671 triệu USD.

Mặc dù vậy, vẫn có những tín hiệu tích cực. Cơ cấu tôm xuất khẩu đang dịch chuyển từ tôm sú sang tôm chân trắng. Năm 2011, xuất khẩu tôm chân trắng đạt 40,4 triệu USD, chiếm 35,7% tổng giá trị xuất khẩu tôm sang Đức, tôm sú đạt 63,7 triệu USD, chiếm 56,3%. Năm 2012, tỷ lệ giá trị xuất khẩu tôm chân trắng tăng lên 46,6%. Dự báo, thị phần tôm chân trắng sẽ tiếp tục tăng trong bối cảnh kinh tế năm 2013 còn tiếp tục khó khăn và thói quen tiêu dùng chú trọng nhiều đến giá cả của người Đức. Tháng 1/2013, giá trị xuất khẩu tôm chân trắng sang Đức chiếm tới 57,5% trong khi tôm sú giảm xuống 34,8%. Các doanh nghiệp xuất khẩu tôm sang thị trường Đức cần theo sát sự thay đổi này để tập trung nhiều hơn vào tôm chân trắng.

Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Đức có dấu hiệu phục hồi khi giá trị xuất khẩu trong tháng 3 đạt 5,524 triệu USD, tăng 29,8% so với tháng 2 và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm ngoái sau 3 tháng liên tục sụt giảm mạnh. Xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2013 đạt 14,093 triệu USD, chỉ giảm nhẹ 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Dưới áp lực khủng hoảng kinh tế, nhu cầu nhập khẩu tôm của EU giảm mạnh khiến xuất khẩu tôm Việt Nam sang khu vực này liên tục sụt giảm trong suốt năm 2012 và 4 tháng đầu năm 2013.

Từ tháng 5/2013 đến nay, xuất khẩu tôm sang EU đã phục hồi trở lại do khu vực này vừa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế. Xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU tăng trưởng trở lại với mức tăng bình quân 12,5%/tháng giúp xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường này dần hồi phục.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, XK tôm Việt Nam sang EU trong 7 tháng đầu năm 2013 đạt trên 176,3 triệu USD, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đối với thị trường Đức, mặc dù xuất khẩu tôm sang thị trường này sụt giảm liên tục nhưng Đức vẫn giữ vị trí hàng đầu khối EU về nhập khẩu tôm Việt Nam. Đến tháng 7/2013, xuất khẩu tôm sang Đức mới có dấu hiệu phục hồi khi tăng 2% so với tháng 7 năm ngoái. Bảy tháng đầu năm 2013, xuất khẩu tôm sang Đức đạt trên 42 triệu USD.

Khuyến nghị



Các nhà xuất khẩu nên thiết lập quan hệ kinh doanh lâu dài với khách hàng Đức của họ và nên cạnh tranh với Thái Lan và Hà Lan bằng cách tập trung sản xuất tôm chất lượng cao. Không nên chỉ tập trung vào sản xuất hàng giá rẻ. Tính kiên định và niềm tin là chìa khóa của thành công. Ngoài ra, hãy vào các trang web của các đối thủ cạnh tranh để biết thông tin và học hỏi từ họ.